

A vibrant tropical beach scene. In the foreground, a white sandy beach curves along the bottom left. Several tall palm trees with lush green fronds lean over the beach from the left. The turquoise ocean water meets the shore with gentle white waves. The sky is a clear, deep blue with a few wispy clouds on the horizon. The overall atmosphere is bright and serene.

BẢN TIN PHÁP LUẬT
THÁNG 06 - 2019

TRONG SỐ NÀY

HỎI ĐÁP VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ

- **Hỏi đáp.**
- **Các công văn liên quan đến chính sách thuế.**

KIỆN THỨC PHÁP LUẬT

- **Khoản chi bằng tiền mặt tặng khách hàng tham dự hội thảo nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm có được tính vào chi phí được trừ không?**
- **Một số vướng mắc về sử dụng hóa đơn điện tử.**
- **Xử lý hóa đơn điện tử đã lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 32/2011/TT-BTC.**

VĂN BẢN QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC

- **Nghị định số:29/2019/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ.**
- **Thông tư số:03/2019/TT-NHNN ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.**
- **Thông tư số:18/2019/TT-BTC ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tài chính.**

BẢN TIN CÓ HIỆU LỰC THÁNG 5/2019

DANH SÁCH VĂN BẢN TIÊU BIỂU CÓ HIỆU LỰC THÁNG 6/2019

NỘI DUNG CHI TIẾT

HỎI ĐÁP VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ

1. HỎI ĐÁP

Hỏi:

Chúng tôi là đơn vị QLDA thuộc nhóm I. Cán bộ ban chỉ có 2 NV hợp đồng còn lại là do công chức các phòng ban kiêm nhiệm. Tôi xin được hỏi: Ngoài tiền phụ cấp kiêm nhiệm thì các cán bộ kiêm nhiệm có được hưởng tiền công tác phí khoán, tiền điện thoại khoán (thuộc 18 khoản chi trong danh mục tho TT72/2017) và cuối năm có được hưởng tăng thu nhập không. Tôi rất băn khoăn do cán bộ kiêm nhiệm đã hưởng công tác phí khoán, điện thoại khoán hay tăng thu nhập từ đơn vị công tác chính của họ. Rất mong sớm nhận được câu trả lời của Bộ Tài chính để chúng tôi thực hiện cho đúng quy định. Xin trân trọng cảm ơn!

Trả lời:

1. Về công tác phí và điện thoại

Công tác phí, điện thoại dùng để chi trả cho những người đi công tác và liên lạc công việc khi thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án. Do đó, cán bộ, công chức, viên chức được phân công làm việc kiêm nhiệm quản lý dự án được hưởng tiền công tác phí và điện thoại khi thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án theo quy chế chi tiêu nội bộ đã được cơ quan quản lý cấp trên chấp thuận.

2. Về chi thu nhập tăng thêm:

Tại điểm b khoản 7 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 13 Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 quy định về chi thu nhập tăng thêm từ nguồn kinh phí quản lý dự án tiết kiệm như sau:



“a) Chi thu nhập tăng thêm:

- Trong phạm vi nguồn kinh phí tiết kiệm được, chủ đầu tư, BQLDA xác định hệ số tăng thêm quỹ tiền lương tối đa 1,0 (một) lần so với tiền lương ngạch, bậc, chức vụ do nhà nước quy định để chi trả thu nhập tăng thêm cho các đối tượng hưởng lương từ chi phí quản lý dự án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Thông tư số 72/2017/TT-BTC.

Cán bộ, công chức, viên chức được phân công làm việc kiêm nhiệm quản lý dự án được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm quản lý dự án theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Thông tư số 72/2017/TT-BTC, không phải là đối tượng hưởng lương từ chi phí quản lý dự án, do đó không được hưởng chi thu nhập tăng thêm.

Hỏi:

Xin cho biết thế nào được xem là hóa đơn điện tử hợp pháp,

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 4, các Điều 6,7,8,9 Nghị định 119/2018/NĐ-CP của Chính phủ thì hóa đơn điện tử hợp pháp phải được khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế; trên hóa đơn điện tử phải có các nội dung sau: Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, số hóa đơn; Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán; Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua (nếu người mua có mã số thuế); Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ; thành tiền chưa có thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán đã có thuế giá trị gia tăng trong trường hợp là hóa đơn giá trị gia tăng; Tổng số tiền thanh toán; Chữ ký số, chữ ký điện tử của người bán; Chữ ký số, chữ ký điện tử của người mua (nếu có); Thời điểm lập hóa đơn điện tử; Mã của cơ quan thuế đối với hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế; Phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và nội dung khác liên quan (nếu có); thời điểm lập hóa đơn điện tử và định dạng hóa đơn điện tử thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Hỏi:

Doanh nghiệp tôi tham gia gói thầu mua sắm hàng hóa, trong hồ sơ yêu cầu có yêu cầu doanh thu bình quân tối thiểu là A đồng 3 năm 2015, 2016, 2017. Chúng tôi đáp ứng được yêu cầu này (số liệu này có cơ quan quản lý thuế xác nhận). Tài liệu cần nộp là báo cáo tài chính 3 năm. Nhưng trong quá trình chấm thầu chủ đầu tư yêu cầu doanh nghiệp tôi giải trình từng tài khoản trong báo cáo tài chính 3 năm. Xin hỏi, như vậy đúng hay sai?

Trả lời:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trả lời vấn đề này như sau:

Theo hướng dẫn tại Mục 2 Chương II Mẫu hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh mua sắm hàng hóa (Mẫu số 04) ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT ngày 27/10/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà bên mời thầu có thể tham khảo tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm quy định tại Mẫu hồ sơ mời thầu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập mẫu hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa để quy định cho phù hợp, tránh đưa các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

Đối với những gói thầu đơn giản, có giá trị nhỏ, bên mời thầu có thể không quy định tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm mà chỉ cần yêu cầu nhà thầu nộp bản cam kết theo Mẫu số 08 Chương III – Biểu mẫu để chứng minh nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp hàng hóa đáp ứng yêu cầu nêu trong hồ sơ yêu cầu.

Theo đó, việc quy định về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu đối với gói thầu chào hàng cạnh tranh mua sắm hàng hóa được thực hiện theo hướng dẫn nêu trên.

Trường hợp bên mời thầu nghi ngờ về tính xác thực của tài liệu mà nhà thầu cung cấp thì có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ theo quy định tại Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Hỏi:

Tôi tham khảo Mục 3 Chương II Mẫu hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh xây lắp ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT (Mẫu số 03) thì đối với tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật chỉ quy định "Nhà thầu phải nộp bản cam kết về việc xây dựng công trình theo đúng bản vẽ thiết kế thi công nêu trong hồ sơ yêu cầu này, đồng thời huy động nhân sự, thiết bị thi công phù hợp với quy định về luật xây dựng và pháp luật có liên quan". Tuy nhiên quá trình lập hồ sơ mời thầu, bên mời thầu sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật trong đó có nêu các yêu cầu về: Biện pháp tổ chức thi công; tiến độ thi công; biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động... Tôi xin hỏi, hồ sơ yêu cầu lập như vậy có phù hợp hay không?

Trả lời:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trả lời vấn đề này như sau:

Theo hướng dẫn tại Mục 3 Chương II Mẫu hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh xây lắp (Mẫu số 03) ban hành kèm Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT ngày 27/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nhà thầu phải nộp bản cam kết về việc xây dựng công trình theo đúng bản vẽ thiết kế thi công nêu trong hồ sơ yêu cầu này, đồng thời huy động nhân sự, thiết bị thi công phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan.

Theo đó, việc hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh xây lắp sử dụng phương pháp đặt, không đặt để đánh giá về kỹ thuật là không phù hợp với hướng dẫn nêu trên và có thể dẫn đến kéo dài thời gian lựa chọn nhà thầu do phải đánh giá về kỹ thuật. Trường hợp gói thầu cần phải đánh giá đặt, không đặt thì áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu khác như đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế.

Hỏi:

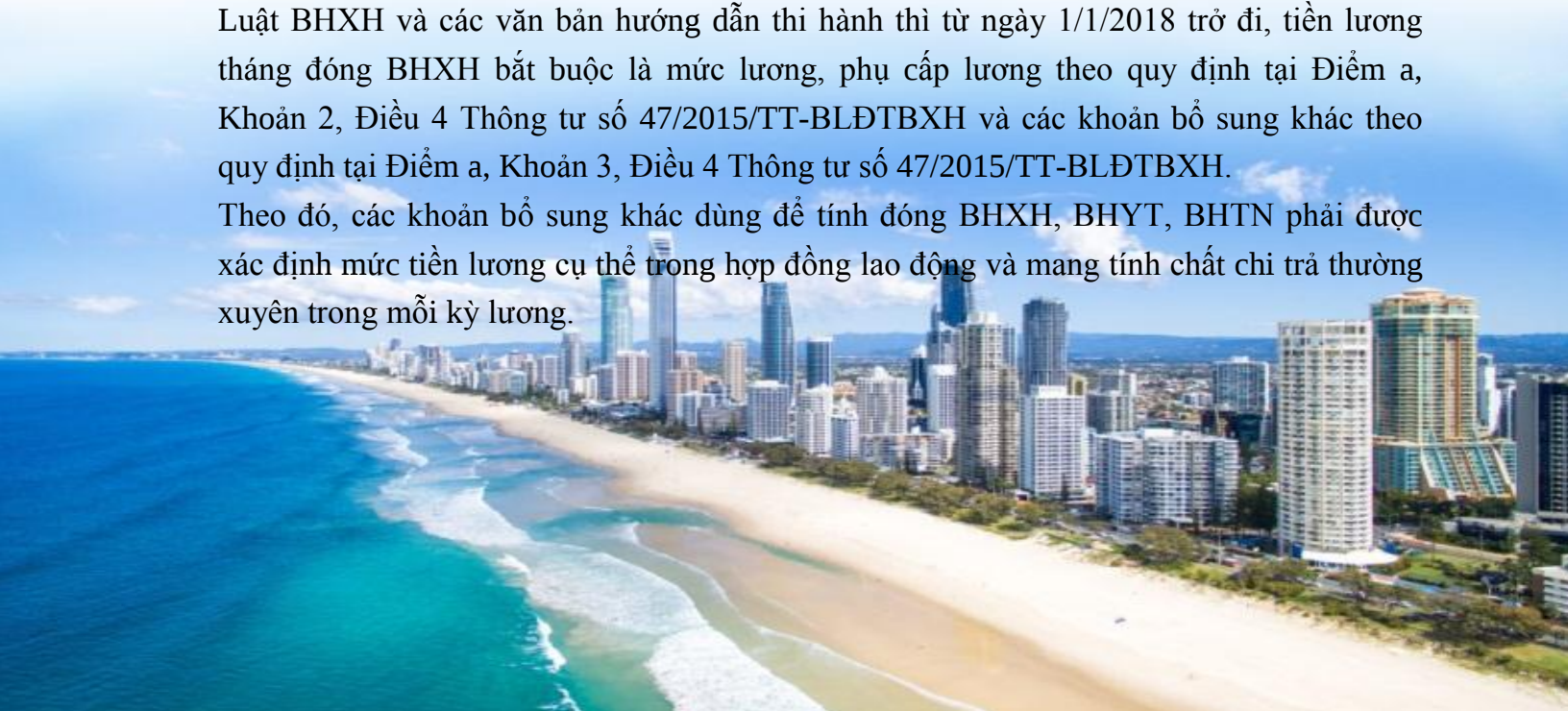
Công ty của tôi có 100% vốn nước ngoài, chuyên kinh doanh lĩnh vực lập trình phần mềm. Do nhân lực về ngành IT khan hiếm, giám đốc công ty muốn đưa ra chính sách nhằm thu hút và "giữ chân" người lao động, hàng tháng căn cứ vào kết quả kinh doanh và đánh giá KPI của nhân viên để thưởng. Vậy, tiền thưởng hàng tháng đó công ty có phải trích nộp BHXH cho người lao động không?

Trả lời:

BHXH TP. Hà Nội trả lời vấn đề này như sau:

Căn cứ Điểm 2.1, 2.2; Khoản 2, Điều 6 Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam về tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc theo quy định tại Điều 89 Luật BHXH và các văn bản hướng dẫn thi hành thì từ ngày 1/1/2018 trở đi, tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc là mức lương, phụ cấp lương theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH và các khoản bổ sung khác theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 4 Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH.

Theo đó, các khoản bổ sung khác dùng để tính đóng BHXH, BHYT, BHTN phải được xác định mức tiền lương cụ thể trong hợp đồng lao động và mang tính chất chi trả thường xuyên trong mỗi kỳ lương.



Hỏi:

Công ty tôi có thuê người nước ngoài làm việc. Vậy, lao động nước ngoài này sẽ phải tham gia những loại bảo hiểm nào, đóng theo tỷ lệ bao nhiêu và công văn nào quy định bắt buộc phải đóng BHXH cho người nước ngoài không?

Trả lời:

BHXH Việt Nam trả lời vấn đề này như sau:

Căn cứ quy định tại Điều 2, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 quy định chi tiết Luật BHXH, Luật An toàn vệ sinh lao động về BHXH bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam, lao động người nước ngoài thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc khi có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc có hợp đồng lao động không xác định thời hạn, lao động hợp đồng xác định thời hạn từ đủ 1 năm trở lên với người sử dụng lao động tại Việt Nam.

Trừ các trường hợp di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 3/2/2016 và người lao động đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Khoản 1, Điều 187 của Bộ luật Lao động.

Từ ngày 1/12/2018 đến ngày 31/12/2021, hằng tháng người sử dụng lao động đóng bằng 3% trên quỹ tiền lương tháng đóng BHXH của người lao động vào quỹ ốm đau thai sản, 0,5% vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; người lao động không phải đóng.

Từ ngày 1/1/2022, hằng tháng người lao động đóng bằng 8% tiền lương tháng, người sử dụng lao động đóng bằng 17,5% quỹ tiền lương tháng đóng BHXH của người lao động.

Hỏi:

Kính gửi Bộ Tài chính. Đơn vị tôi là ban quản lý dự án nhóm I theo thông tư 72/2017 và 06/2019. Xin quý bộ cho tôi hỏi những người được phụ cấp kiêm nhiệm quản lý dự án theo khoản 3b điều 11 thông tư 72/2017 có được tính phụ cấp thêm giờ từ nguồn quản lý dự án không? Nếu được tính thêm giờ thì mức lương tính thêm giờ là khoản phụ cấp được tính kiêm nhiệm phải không? rất mong nhận được sự trả lời của quý Bộ. Xin chân thành cảm ơn

Trả lời:

Tại điểm b khoản 3 Điều 11 Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính quy định về phụ cấp kiêm nhiệm quản lý dự án như sau:

“b) Phụ cấp kiêm nhiệm quản lý dự án:

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức được phân công làm việc kiêm nhiệm quản lý dự án tại một BQLDA được hưởng phụ cấp quản lý dự án theo tỷ lệ tương ứng với thời gian làm việc tại BQLDA. Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm quản lý dự án một tháng cho một cá nhân tối đa bằng 50% tiền lương và phụ cấp lương một tháng của cá nhân đó.

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được phân công làm kiêm nhiệm ở nhiều BQLDA thì mức phụ cấp quản lý dự án kiêm nhiệm được xác định tương ứng với tỷ lệ thời gian làm việc cho từng BQLDA, nhưng tổng mức phụ cấp của tất cả các BQLDA làm kiêm nhiệm tối đa bằng 100% mức lương theo cấp bậc, phụ cấp lương được hưởng.”

Tại điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư số 72/2017/TT-BTC quy định về chi tiền lương làm thêm giờ cho người lao động hưởng lương từ chi phí quản lý dự án.

Do đó những người hưởng phụ cấp kiêm nhiệm quản lý dự án không được hưởng tiền lương làm thêm giờ.

Hỏi:

Thông tư 01/2019/TT-BTC ngày 2/1/2019 về giao dịch bán kết hợp mua lại trái phiếu Công ty tôi thực hiện giao dịch này để thu thêm lợi nhuận đầu tư, theo quy định tại mục 2) TT01: tài sản từ lợi nhuận giao dịch này bị loại khi tính biên khả năng thanh toán. Xin cho hỏi: 1. Trường hợp Công ty bán trái phiếu thì tài sản này sẽ bị giảm khỏi phần loại trừ phải không? 2. Nếu không thì Tài sản này được cộng tích lũy và bị loại trừ mãi mãi hay có được hoàn nhập trở lại không? Có thể là các trường hợp nào?

Trả lời:

Trước tiên, Bộ Tài chính rất cảm ơn độc giả đã quan tâm đến các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực tài chính nói chung và bảo hiểm nói riêng. Đối với câu hỏi của độc giả, Bộ Tài chính xin trả lời như sau:

Thứ nhất:

- Điều 19 Nghị định 95/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về các loại hình giao dịch trái phiếu Chính phủ:

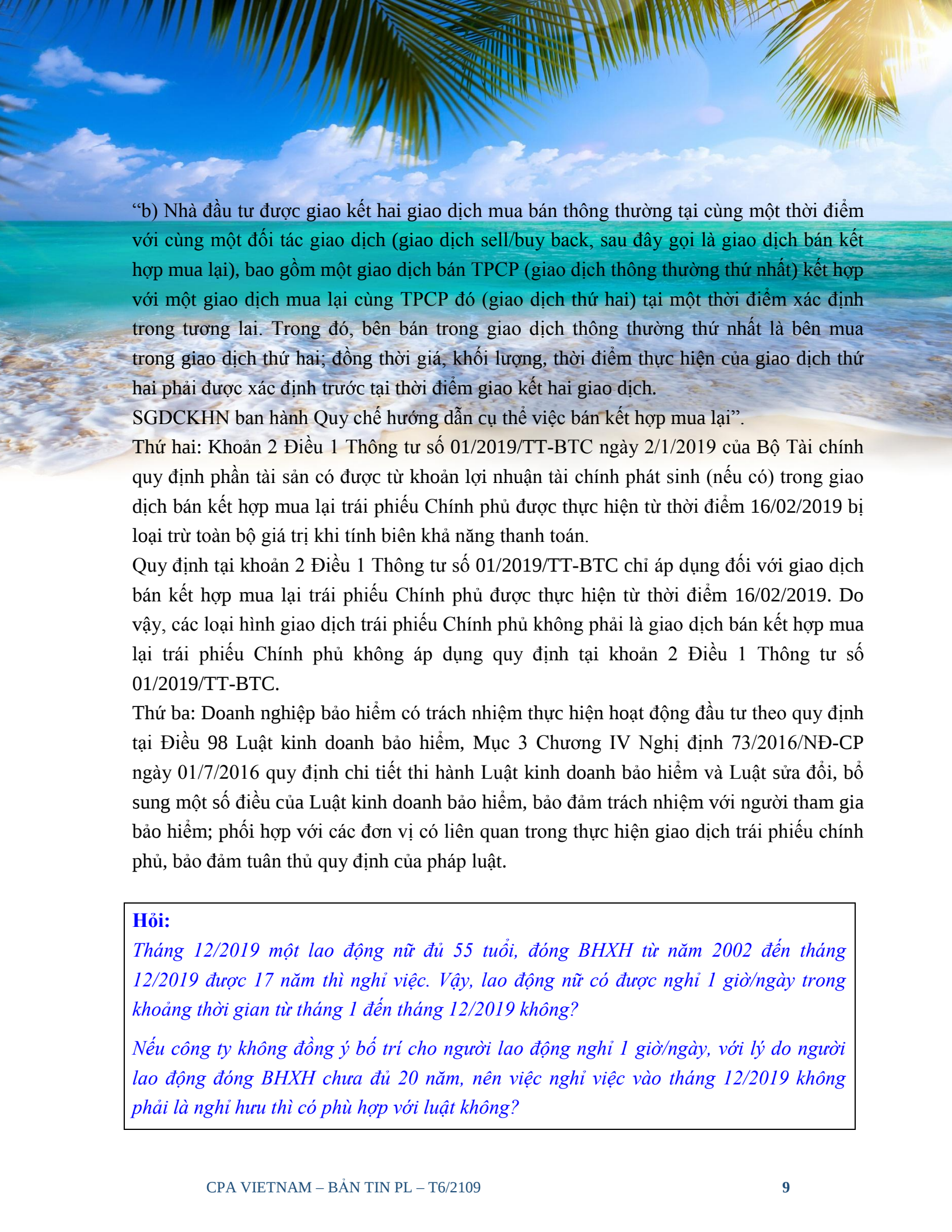
“2. Trái phiếu Chính phủ được giao dịch trên thị trường chứng khoán theo các loại hình sau:

a) Mua bán thông thường;

b) Mua bán lại và bán kết hợp mua lại;

c) Các loại hình giao dịch khác theo quy định của pháp luật chứng khoán”.

- Khoản 8 Điều 1 Thông tư 10/2017/TT-BTC ngày 6/2/2017 quy định về giao dịch bán kết hợp mua lại như sau:



“b) Nhà đầu tư được giao kết hai giao dịch mua bán thông thường tại cùng một thời điểm với cùng một đối tác giao dịch (giao dịch sell/buy back, sau đây gọi là giao dịch bán kết hợp mua lại), bao gồm một giao dịch bán TPCP (giao dịch thông thường thứ nhất) kết hợp với một giao dịch mua lại cùng TPCP đó (giao dịch thứ hai) tại một thời điểm xác định trong tương lai. Trong đó, bên bán trong giao dịch thông thường thứ nhất là bên mua trong giao dịch thứ hai; đồng thời giá, khối lượng, thời điểm thực hiện của giao dịch thứ hai phải được xác định trước tại thời điểm giao kết hai giao dịch.

SGDCKHN ban hành Quy chế hướng dẫn cụ thể việc bán kết hợp mua lại”.

Thứ hai: Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01/2019/TT-BTC ngày 2/1/2019 của Bộ Tài chính quy định phần tài sản có được từ khoản lợi nhuận tài chính phát sinh (nếu có) trong giao dịch bán kết hợp mua lại trái phiếu Chính phủ được thực hiện từ thời điểm 16/02/2019 bị loại trừ toàn bộ giá trị khi tính biên khả năng thanh toán.

Quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01/2019/TT-BTC chỉ áp dụng đối với giao dịch bán kết hợp mua lại trái phiếu Chính phủ được thực hiện từ thời điểm 16/02/2019. Do vậy, các loại hình giao dịch trái phiếu Chính phủ không phải là giao dịch bán kết hợp mua lại trái phiếu Chính phủ không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01/2019/TT-BTC.

Thứ ba: Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm thực hiện hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 98 Luật kinh doanh bảo hiểm, Mục 3 Chương IV Nghị định 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, bảo đảm trách nhiệm với người tham gia bảo hiểm; phối hợp với các đơn vị có liên quan trong thực hiện giao dịch trái phiếu chính phủ, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật.

Hỏi:

Tháng 12/2019 một lao động nữ đủ 55 tuổi, đóng BHXH từ năm 2002 đến tháng 12/2019 được 17 năm thì nghỉ việc. Vậy, lao động nữ có được nghỉ 1 giờ/ngày trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 12/2019 không?

Nếu công ty không đồng ý bố trí cho người lao động nghỉ 1 giờ/ngày, với lý do người lao động đóng BHXH chưa đủ 20 năm, nên việc nghỉ việc vào tháng 12/2019 không phải là nghỉ hưu thì có phù hợp với luật không?

Trả lời:

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trả lời vấn đề này như sau:

Căn cứ theo khoản 10 Điều 3 Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ về thời giờ làm việc có hưởng lương thì người sử dụng lao động phải chi trả lương đối với thời giờ làm việc được rút ngắn mỗi ngày (ít nhất 1 giờ) đối với người lao động cao tuổi trong năm cuối cùng trước khi nghỉ hưu.

Khoản 3 Điều 166 Bộ luật Lao động năm 2012 quy định “Năm cuối cùng trước khi nghỉ hưu, người lao động được rút ngắn thời giờ làm việc bình thường hoặc được áp dụng chế độ làm việc không trọn thời gian”; không có quy định nào bắt buộc trả lương cho thời giờ làm việc được rút ngắn đối với người lao động (trừ người lao động cao tuổi như quy định trên) trong năm cuối cùng trước khi nghỉ hưu.

Khoản 1 Điều 4 Bộ luật Lao động năm 2012 khuyến khích những thỏa thuận bảo đảm cho người lao động có những điều kiện thuận lợi hơn so với quy định của pháp luật lao động.

Hỏi:

Kính gửi Bộ Tài Chính! Hiện tôi đang công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo áp dụng hệ thống kế toán TT107/2017/TT-BTC. Tài sản của đơn vị được hình thành từ nguồn vốn vay ODA Nhật Bản và Nguồn ngân sách địa phương. Đơn vị tôi đang trong thời gian trả nợ vay ngân sách. Năm 2018 đơn vị tôi dùng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp trang bị hệ thống camera giám sát với nguyên giá 49.000.000 đồng. thời gian sử dụng 10 năm Hạch toán Nợ TK 211/ Có TK 112: 49tr Nợ TK 43141/Có TK 43142: 49 tr Hạch toán khấu hao cuối năm Nợ TK 43142/Có TK 43141: 4,9 tr Xin hỏi tôi hạch toán nghiệp vụ này đúng chưa? Năm 2019 đơn vị tôi có sửa chữa tài sản cố định gồm nhiều hạng mục với tổng số tiền: 46.000.000 đồng. Vậy xin hỏi chi phí sửa chữa này tôi có cần hạch toán tăng nguyên giá tài sản Nợ TK 211/ Có TK 112, hay hạch toán vào chi phí Nợ TK 642/ Có TK 112? Trân trọng cảm ơn

Trả lời:

a) Căn cứ Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, về hạch toán TSCĐ hướng dẫn như sau:

- Đối với TSCĐ được mua bằng nguồn NSNN và nguồn vốn vay, ghi:

Nợ TK 211

Có TK 366 (nguồn NSNN)

Có TK 111, 112 (nguồn vốn vay)

Đồng thời Có 008 (nếu rút dự toán).

(Đồng thời đơn vị phải theo dõi chi tiết đây là nguồn vốn vay)

- Đối với TSCĐ được mua bằng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, ghi:

Nợ TK 211

Có TK 111, 112

Đồng thời, ghi: Nợ TK 43141/Có TK 43142.

Nếu TSCĐ này dùng cho hoạt động kinh doanh phải trích khấu hao TSCĐ, ghi:

Nợ TK 154, 642

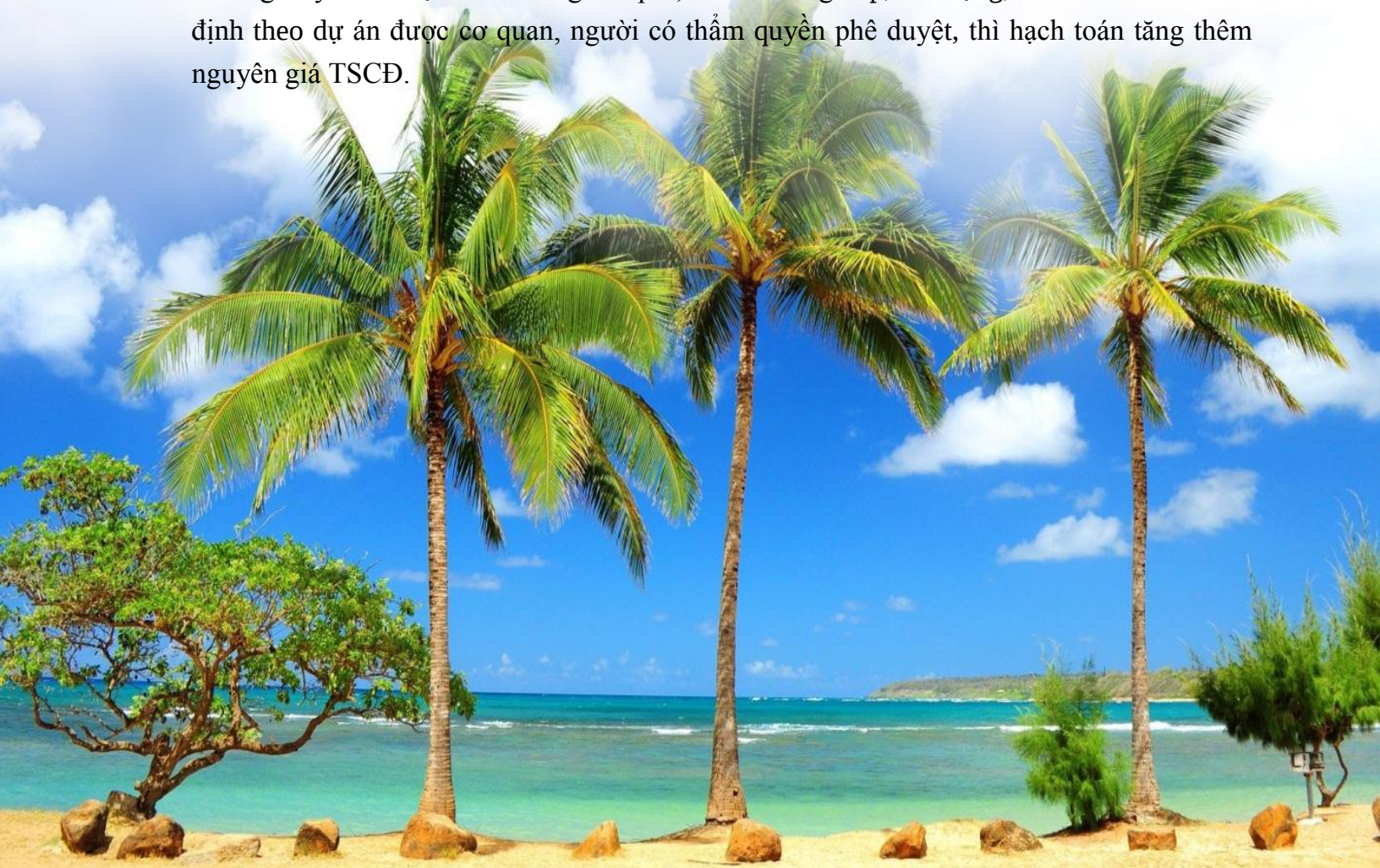
Có TK 214

Đồng thời, ghi: Nợ TK 43142/Có TK 43141.

b) Căn cứ Điều 10 Thông tư 45/2018/TTBTC ngày 7/5/2018 hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao TSCĐ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và TSCĐ do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, quy định nguyên giá tài sản cố định được thay đổi trong các trường hợp sau:

- Đánh giá lại giá trị tài sản cố định theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Thực hiện nâng cấp, mở rộng, sửa chữa tài sản cố định theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

Vì vậy, việc đơn vị chi 46tr đồng sửa chữa TSCĐ phải xác định rõ nếu đây là sửa chữa thường xuyên thì hạch toán tăng chi phí; nếu là nâng cấp, mở rộng, sửa chữa tài sản cố định theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, thì hạch toán tăng thêm nguyên giá TSCĐ.



2. CÁC CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ THUẾ.

Công văn số 1763/TCT-KK ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Tổng Cục thuế về việc xử lý và trả lời kiến nghị của người nộp thuế.

Tổng cục Thuế được Bộ Tài chính phân công xử lý công văn số 3116/VPCP-ĐMDN ngày 18/04/2019 của Văn phòng Chính phủ đối với kiến nghị của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vnet (sau đây gọi là Doanh nghiệp) về thành phần hồ sơ khi làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế để giải thể doanh nghiệp. Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 17 Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.
- Căn cứ hướng dẫn nêu trên thì:
- Trường hợp Doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh có phát sinh hoạt động xuất nhập khẩu, thì hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế để giải thể doanh nghiệp phải có Văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với hoạt động xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan;
- Trường hợp Doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh không có phát sinh hoạt động xuất nhập khẩu, thì hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế để giải thể doanh nghiệp không phải có Văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với hoạt động xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan.

Công văn số 29932/CT-TTHT ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Cục thuế về việc phúc đáp ý kiến

Trả lời công văn số 006/2019/CV-VAKIE đề ngày 20/02/2019 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Việt An Khang (sau đây gọi là Công ty) có ý kiến đối với công văn số 2867/CT-TTHT ngày 18/1/2019 và việc hoàn thuế theo Quyết định số 57498/QĐ-CT ngày 5/9/2016, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng.
- Căn cứ Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật Quản lý thuế.
- Căn cứ Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia

tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế.

- Căn cứ Khoản 7 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế

- Căn cứ các quy định trên và trình bày của Công ty tại công văn hỏi, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Trường hợp Công ty xuất khẩu lô hàng có nguồn gốc nhập khẩu, xuất xứ từ Trung Quốc theo tờ khai hải quan số 300892825020 ngày 01/07/2016 thì thuộc sự điều chỉnh của Thông tư 130/2016/TT-BTC (có hiệu lực từ ngày 01/07/2016). Do vậy, Công ty không thuộc trường hợp được hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư 130/TT-BTC.

Đối với vướng mắc về Quyết định hoàn số 57498/QĐ-CT ngày 05/9/2016, đề nghị Công ty liên hệ Chi cục Thuế cầu Giấy để được hướng dẫn, giải quyết.

Công văn số 1815/TCT-CS ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Tổng Cục thuế về thuế Giá trị gia tăng.

Trả lời công văn số 6071/CT-TTHT ngày 01/02/2019 của Cục Thuế thành phố Hà Nội về thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu để xây dựng, lắp đặt công trình cho doanh nghiệp chế xuất, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ quy định tại Điều 2 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đối tượng chịu thuế GTGT;

- Căn cứ quy định tại Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế suất thuế GTGT 0%;

- Căn cứ quy định tại Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu;

- Căn cứ quy định trên, Tổng cục Thuế thống nhất với ý kiến xử lý của Cục Thuế thành phố Hà Nội tại công văn số 6071/CT-TTHT ngày 01/02/2019 như sau:

Trường hợp doanh nghiệp nội địa nhập khẩu hàng hóa để xây dựng, lắp đặt công trình cho doanh nghiệp chế xuất theo hợp đồng đã ký kết với doanh nghiệp chế xuất thì phải nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu. Đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình cho doanh

nghiệp chế xuất được áp dụng thuế suất thuế GTGT là 0% nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp doanh nghiệp còn có vướng mắc về nội dung hướng dẫn tại công văn số 6010/TCHQ-TXNK ngày 12/10/2018 của Tổng cục Hải quan thì đề nghị doanh nghiệp có văn bản gửi Tổng cục Hải quan để được hướng dẫn cụ thể.

Công văn số 32727/CT-TTHT ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Cục thuế Hà Nội về việc sử dụng hóa đơn điện tử.

Trả lời công văn không số của Công ty TNHH Epicure Catering Indochina về việc đề nghị được sử dụng hóa đơn điện tử khi đang sử dụng hóa đơn mua của cơ quan thuế. Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 35 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ.
- Căn cứ Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính.
- Căn cứ Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính.
- Căn cứ các quy định trên, Công ty TNHH Epicure Catering Indochina đã sử dụng hóa đơn mua của cơ quan thuế từ tháng 8/2017 (đến nay hết thời hạn 12 tháng). Trường hợp Công ty TNHH Epicure Catering Indochina đáp ứng các điều kiện của tổ chức khởi tạo hóa đơn điện tử theo quy định tại Khoản 2 Điều 4, Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính thì được sử dụng hóa đơn điện tử. Trước khi sử dụng đề nghị Công ty TNHH Epicure Catering Indochina thực hiện Thông báo phát hành hóa đơn điện tử theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính.

Công ty TNHH Epicure Catering Indochina phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của việc khởi tạo, lập và sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định



Công văn số 35834/CT-TTHT ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Cục thuế Hà Nội về việc chính sách thuế GTGT đối với dự án tài trợ của nước ngoài.

Trả lời công văn số không số đề ngày 05/03/2019 và công văn đề ngày 02/04/2019 của VPĐD tổ chức Family Health International tại Việt Nam (FHI 360) hỏi về chính sách thuế GTGT liên quan đến dự án viện trợ không hoàn lại của tổ chức nước ngoài, Cục Thuế TP Hà Nội xin trả lời về nguyên tắc như sau:

- Trường hợp FHI360 là tổ chức phi chính phủ nước ngoài trực tiếp mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo thì không phải chịu thuế GTGT. Trường hợp tổ chức PCPNN tại Việt Nam mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại với giá đã có thuế GTGT thì được hoàn lại số thuế GTGT đã trả.

- Về thủ tục, hồ sơ hoàn thuế được thực hiện đối với trường hợp tổ chức Việt Nam sử dụng tiền viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại của nước ngoài mua hàng hóa tại Việt Nam để viện trợ theo hướng dẫn tại Điều 51 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính nêu trên.

Các khoản tiền, hàng viện trợ cho Việt Nam, các Tổ chức phi chính phủ nước ngoài phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các khoản viện trợ và Tờ khai xác nhận viện trợ được Bộ Tài chính hoặc Sở Tài chính xác nhận về khoản tiền viện trợ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài là một căn cứ để cơ quan thuế xem xét và thực hiện việc hoàn thuế, miễn thuế.

Trường hợp FHI360 mua hàng hóa, dịch vụ để sử dụng cho hoạt động của văn phòng tại Việt Nam (bao gồm: thuê văn phòng, mua văn phòng phẩm, máy tính...), số thuế GTGT mua vào không phục vụ cho chương trình, dự án viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo tại Việt Nam thì không được hoàn thuế GTGT đầu vào theo quy định.

Công văn số 35845/CT-TTHT ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Cục thuế Hà Nội về việc chính sách thuế đối với dự án sử dụng vốn ODA

Trả lời công văn số 393/HVN-TCKT ngày 8/4/2019 của Học viện Nông nghiệp Việt Nam thay thế công văn số 303/HVN-TCKT ngày 20/3/2019 của Học viện Nông nghiệp Việt Nam (sau đây gọi tắt là Học viện) hỏi về nghĩa vụ thuế đối với dự án ODA viện trợ không hoàn lại, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính

- Căn cứ Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 181/2013/TT-BTC ngày 03/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ hướng dẫn về chính sách thuế đối với nhà thầu chính, nhà thầu phụ thực hiện dự án.

- Căn cứ các quy định trên. Trường hợp Học viện ký hợp đồng với Ban quản lý An toàn Thực phẩm TP Đà Nẵng (là chủ dự án ODA theo Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND TP Đà Nẵng) để thực hiện triển khai dự án "Phân tích chuỗi giá trị thực phẩm và xây dựng chiến lược thành phố thực phẩm thông minh đến năm 2025, tầm nhìn 2030 cho thành phố Đà Nẵng" (sau đây gọi tắt là Dự án) với tư cách là nhà thầu chính; hợp đồng ký giữa chủ dự án với nhà thầu chính không bao gồm thuế GTGT, sau đó, Học viện tiếp tục ký hợp đồng với các nhà thầu phụ để thực hiện các nội dung công việc thành phần của Dự án thì:

(1) Về xác định nghĩa vụ thuế của nhà thầu chính, nhà thầu phụ:

Đề nghị Học viện nghiên cứu quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư 181/2013/TT-BTC nêu trên và căn cứ tình hình thực tế để thực hiện và hướng dẫn nhà thầu phụ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

(2) Về lập hóa đơn:

- Học viện lập hóa đơn bán hàng giao cho chủ dự án theo hợp đồng đã ký, giá bán trên hóa đơn là giá không có thuế GTGT.

- Các nhà thầu phụ căn cứ vào phương pháp kê khai thuế GTGT của đơn vị mình để lập hóa đơn giao cho nhà thầu chính theo quy định tương ứng với khối lượng công việc theo hợp đồng đã ký với nhà thầu chính.

Công văn số 37788/CT-TTHT ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Cục thuế Hà Nội về việc sử dụng hóa đơn điện tử nhiều hơn 01 trang.

Trả lời công văn số 20190508/CV-CT ngày 10/5/2019 của Công ty TNHH Jooyon TNS Vina hỏi về việc sử dụng hóa đơn điện tử nhiều hơn một trang, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Đề phù hợp với đặc thù của hóa đơn điện tử, trường hợp chuyển đổi hóa đơn điện tử ra giấy, nếu số lượng hàng hóa, dịch vụ bán ra nhiều hơn số dòng của một trang hóa đơn thì Công ty thực hiện tương tự trường hợp sử dụng hóa đơn tự in mà việc lập và in hóa đơn thực hiện trực tiếp từ phần mềm và số lượng hàng hóa, dịch vụ bán ra nhiều hơn số dòng của một trang hóa đơn, cụ thể:

Công ty TNHH Jooyon TNS Vina được thể hiện hóa đơn nhiều hơn một trang nếu trên phần đầu trang sau của hóa đơn có hiển thị: cùng số hóa đơn như của trang đầu (do hệ thống máy tính cấp tự động); cùng tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua, người bán như trang đầu; cùng mẫu và ký hiệu hóa đơn như trang đầu; kèm theo ghi chú bằng tiếng Việt không dấu “tiếp theo trang trước - trang X/Y” (trong đó X là số thứ tự trang và Y là tổng số trang của hóa đơn đó).

Công văn số 38359/CT-TTHT ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Cục thuế Hà Nội về tỷ lệ % tính thuế GTGT, TNDN thuế nhà thầu nước ngoài.

Trả lời công văn số 157/CV-VTC News ngày 02/5/2019 của Báo điện tử VTC News - MST: 0106439277-002 hỏi đáp về tỷ lệ % tính thuế GTGT, TNDN của thuế nhà thầu nước ngoài, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/07/2013 của Chính phủ.

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam.

- Căn cứ các quy định trên, trường hợp Đơn vị mua dịch vụ quảng cáo trên Facebook, Google, CloudFlare của nhà mạng nước ngoài để tăng tính lan truyền sản phẩm, tăng lượng truy cập, tăng hiệu quả tạo dựng thương hiệu, tăng khả năng bảo mật, tối ưu tốc độ...những hợp tác trên thực hiện bằng cách tạo tài khoản đăng nhập online trên hệ thống không ký kết bằng hợp đồng hay văn bản mà phí trả theo từng lần sử dụng (có thể nhiều lần trong tháng) do đối tác gửi xác nhận thanh toán thì Đơn vị có trách nhiệm khấu trừ, nộp thay thuế nhà thầu trước khi thanh toán cho nhà thầu nước ngoài với tỷ lệ % thuế GTGT và TNDN là 5% theo quy định tại Điều 12, 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC .

Khai thuế đối với trường hợp nộp thuế GTGT tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu là loại khai theo lần phát sinh thanh toán tiền cho nhà thầu nước ngoài và khai quyết toán khi kết thúc hợp đồng nhà thầu.

Trường hợp Đơn vị thanh toán cho Nhà thầu nước ngoài nhiều lần trong tháng thì có thể đăng ký khai thuế theo tháng thay cho việc khai theo từng lần phát sinh thanh toán tiền cho Nhà thầu nước ngoài.



Khoản chi bằng tiền mặt tặng khách hàng tham dự hội thảo nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm có được tính vào chi phí được trừ không?

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nhiều doanh nghiệp phát sinh các khoản chi phí liên quan như: chi phí tiền lương, tiền công; chi phí mua hàng hóa, dịch vụ; chi phí thuê tài sản; chi phí mua quà tặng khách hàng, nhân viên... Vậy khoản chi bằng tiền mặt tặng khách hàng tham dự hội thảo, hội nghị có được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN hay không?

Câu hỏi trên cũng là vướng mắc của một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân bón như sau: Công ty chuyên kinh doanh phân bón, thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị như: hội nông dân, ủy ban nhân dân xã, ban chấp hành hội liên hiệp phụ nữ tại các tỉnh, huyện, xã, thôn... để tổ chức các cuộc hội thảo nông dân, hội nghị khách hàng nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm phân bón tới người tiêu dùng. Tại các cuộc hội thảo, hội nghị đó, Công ty thực tế có phát sinh khoản chi bằng tiền mặt tặng cho khách hàng, người dân tham dự. Sau các cuộc hội thảo, hội nghị Công ty có tập hợp được các hồ sơ gồm: Văn bản duyệt chủ trương đồng ý tổ chức hội thảo, hội nghị của Tổng giám đốc Công ty; công văn xác nhận cho tổ chức hội thảo, hội nghị của Sở Nông nghiệp nơi diễn ra; danh sách đại biểu tham dự, kí nhận tiền mặt và đóng dấu của nơi trực tiếp tổ chức hội thảo, hội nghị. Vậy khoản chi bằng tiền mặt nêu trên có đủ điều kiện ghi nhận là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN hay không?

Theo quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính, Doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- (1) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
- (2) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- (3) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt...

Trường hợp Công ty tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm tới người tiêu dùng có phát sinh khoản chi bằng tiền mặt tặng cho khách hàng, người dân tham dự thì Công ty được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập

chịu thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính nêu trên.

Một số vướng mắc về sử dụng hóa đơn điện tử.

Việc sử dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT) khi bán hàng hóa, dịch vụ mang lại nhiều lợi ích cho người sử dụng về thời gian và chi phí, đồng thời giúp cơ quan thuế kiểm soát tốt hơn. Trong quá trình sử dụng HĐĐT, NNT có thể gặp phải vấn đề vướng mắc cần được giải đáp. Cơ quan thuế đã tổng hợp một số vướng mắc thường gặp để NNT có thể tham khảo trong từng trường hợp cụ thể như sau:

1. Trường hợp NNT đang sử dụng HĐĐT theo quy định tại Thông tư số 32/2011/TT-BTC, NNT đã thông báo phát hành hóa đơn đặt in, hóa đơn tự in, hoặc đã mua hóa đơn của cơ quan thuế để sử dụng trước ngày 01/11/2018 (là ngày Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ có hiệu lực thi hành) thì được tiếp tục sử dụng hóa đơn đặt in, hóa đơn tự in, hóa đơn đã mua đến hết ngày 31/10/2020.
2. Khi bán hàng hóa, người bán xuất HĐĐT cho khách hàng thì phải lập đầy đủ danh mục hàng hóa bán ra đảm bảo nguyên tắc thông tin chứa trong HĐĐT có thể truy cập, sử dụng được dưới dạng hoàn chỉnh khi cần thiết theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính. Người bán hàng không được lập HĐĐT không có danh mục hàng hóa mà lại kèm theo bảng kê hàng hóa bản giấy cho khách hàng.
3. Trên HĐĐT phải có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính, cụ thể bao gồm các nội dung: Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu, số thứ tự hóa đơn; Thông tin người bán (tên, địa chỉ, mã số thuế); Thông tin người mua (tên, địa chỉ, mã số thuế); Tên hàng hóa, dịch vụ; đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hoá, dịch vụ; thành tiền ghi bằng số và bằng chữ; Chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật của người bán; ngày, tháng năm lập và gửi hóa đơn; Chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật của người mua trong trường hợp người mua là đơn vị kế toán.

Xử lý hóa đơn điện tử đã lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 32/2011/TT-BTC

Hóa đơn điện tử (HĐĐT) là tập hợp các thông điệp dữ liệu điện tử về bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, được khởi tạo, lập, gửi, nhận, lưu trữ và quản lý bằng phương tiện điện tử. Hóa đơn đã lập dưới dạng giấy được xử lý truyền bằng phương tiện điện tử không phải là

HĐĐT. HĐĐT có giá trị pháp lý khi đảm bảo tin cậy, tính toàn vẹn của thông tin chứa trong hóa đơn điện tử và thông tin chứa có thể truy cập sử dụng dưới dạng hoàn chỉnh.

Theo hướng dẫn tại Điều 9 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính, trường hợp HĐĐT đã lập và gửi cho người mua nhưng chưa giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ hoặc hóa đơn đã lập và gửi cho người mua, người bán và người mua chưa kê khai thuế, nếu phát hiện sai thì chỉ được hủy khi có sự đồng ý và xác nhận của người bán và người mua. Người bán thực hiện lập HĐĐT mới theo quy định để gửi cho người mua, trên HĐĐT mới phải có dòng chữ “hóa đơn này thay thế hóa đơn số..., ký hiệu, gửi ngày tháng năm”.

Trường hợp hóa đơn đã lập và gửi cho người mua, đã giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ, người bán và người mua đã kê khai thuế, sau đó phát hiện sai sót thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận có chữ ký điện tử của cả 2 bên ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập HĐĐT điều chỉnh sai sót.

VĂN BẢN QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC

Nghị định số:29/2019/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ.

Chính phủ đã ban hành Nghị định 29/2019/NĐ-CP về việc quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động ngày 20/03/2019.

Theo đó, hai điều kiện cấp giấy phép cho thuê lại lao động bao gồm: Điều kiện đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp phải bảo đảm là người quản lý doanh nghiệp, không được có án tích và đã làm việc trong lĩnh vực cho thuê lại lao động hoặc cung ứng lao động từ đủ 03 năm trở lên trong thời hạn 05 năm liền kể trước khi đề nghị cấp giấy phép. Điều kiện thứ hai đó là doanh nghiệp đã thực hiện ký quỹ 2 tỷ Việt Nam đồng tại ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải có văn bản đề nghị cấp giấy phép của doanh nghiệp theo mẫu; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Bản lý lịch tự thuật của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp theo mẫu; Phiếu lý lịch tư pháp số 1 theo quy định pháp luật về lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Các văn bản nêu trên được cấp trước ngày nộp hồ sơ không quá 06 tháng.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 05/05/2019.

Thông tư số:03/2019/TT-NHNN ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 Ngân hàng nhà nước ban hành Thông tư số 03/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung Thông tư 32/2013/TT-NHNN về hướng dẫn thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam.

Theo đó, bổ sung đối tượng được sử dụng ngoại hối là nhà đầu tư nước ngoài được đặt cọc, ký quỹ ngoại tệ chuyển khoản khi tham gia đấu giá trong các trường hợp sau:

- Mua cổ phần tại doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa được TTCP phê duyệt.
- Mua cổ phần, phần vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn được TTCP phê duyệt.
- Mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác thực hiện thoái vốn được TTCP phê duyệt.

Nếu trúng đấu giá thì nhà đầu tư nước ngoài được chuyển vốn đầu tư theo quy định về quản lý ngoại hối để thanh toán giá trị mua cổ phần, phần vốn góp.

Trường hợp đấu giá không thành công thì được chuyển ra nước ngoài số tiền đã đặt cọc, ký quỹ bằng ngoại tệ sau khi đã trừ các chi phí phát sinh (nếu có).

Thông tư 03/2019/TT-NHNN có hiệu lực ngày 13/5/2019.

Thông tư số:18/2019/TT-BTC ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tài chính.

Ngày 03 tháng 04 năm 2019, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 18/2019/TT-BTC bãi bỏ toàn bộ Thông tư 134/2014/TT-BTC ngày 12 tháng 09 năm 2014 hướng dẫn thủ tục gia hạn thời hạn nộp thuế và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư.

Cụ thể, Thông tư số 134/2014/TT-BTC ngày 12 tháng 09 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục gia hạn thời hạn nộp thuế và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư bị bãi bỏ toàn bộ.

Ngoài ra, Thông tư này còn quy định trong trường hợp doanh nghiệp đã nộp Hồ sơ xin gia hạn nộp thuế GTGT nhập khẩu hoặc Hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT theo quy định của Thông tư số 134/2014/TT-BTC trước ngày 20/05/2019 thì việc giải quyết gia hạn nộp thuế do cơ quan hải quan thực hiện theo quy định tại Thông tư số 134/2014/TT-BTC.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 20/05/2019.

Thông tư này làm hết hiệu lực của Thông tư 134/2014/TT-BTC về việc hướng dẫn thủ tục gia hạn thời hạn nộp thuế và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư.

BẢN TIN CÓ HIỆU LỰC THÁNG 5/2019



TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Văn bản hết hiệu lực	Văn bản thay thế
Văn bản hết hiệu lực Văn bản thay thế Quyết định 1648/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Tài chính (Hết hiệu lực từ ngày 19/04/2019)	Quyết định 678/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Tài chính.
Văn bản sửa đổi bổ sung	
Quyết định 1206/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về việc phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, đầu tư xây dựng, ứng dụng công nghệ thông tin và kiểm tra, kiểm toán nội bộ trong các đơn vị dự toán ngân sách thuộc Bộ Tài chính (Bị sửa đổi, bổ sung từ ngày 03/05/2019).	Quyết định 737/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định 1206/QĐ-BTC ngày 26/07/2018 và thay thế một số nội dung của Công văn 4890/BTC-KHTC ngày 27/04/2018 của Bộ Tài chính.
Thông tư 172/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính Nhà nước (Hết hiệu lực từ ngày 01/07/2019)	Thông tư 26/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính Nhà nước

LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG

Văn bản hết hiệu lực	Văn bản thay thế
Nghị định 72/2018/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (Hết hiệu lực từ ngày 01/07/2019)	Nghị định 38/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

Thông tư 30/2014/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành Lao động Thương binh và Xã hội (Hết hiệu lực từ ngày 01/05/2019).	Thông tư 08/2019/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội
BẢO HIỂM	
Văn bản hết hiệu lực	Văn bản thay thế
Quyết định 982/QĐ-BHXH của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo thống kê ngành Bảo hiểm xã hội (Hết hiệu lực từ ngày 23/04/2019)	Quyết định 454/QĐ-BHXH của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Bảo hiểm
XUẤT NHẬP KHẨU	
Văn bản hết hiệu lực	Văn bản thay thế
Quyết định 2353/QĐ-TCHQ của Tổng cục Hải quan về việc ban hành quy trình hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, phát hiện phóng xạ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, trung chuyển vận chuyển bằng container tại các cửa khẩu cảng biển quốc tế; hành lý và hành khách nhập cảnh, quá cảnh (bao gồm hành lý thất lạc, từ bỏ, bỏ quên) tại cửa khẩu sân bay quốc tế (Hết hiệu lực từ ngày 15/05/2019)	Quyết định 1407/QĐ-TCHQ của Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy trình nghiệp vụ kiểm tra phóng xạ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, trung chuyển bằng container tại các cửa khẩu cảng biển quốc tế; người /hành lý quá cảnh (bao gồm hành lý thất lạc, từ bỏ, bỏ quên) tại các cửa khẩu sân bay quốc tế
THUẾ - PHÍ - LỆ PHÍ	
Văn bản bị sửa đổi, bổ sung	Văn bản thay thế
Thông tư 218/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ	Thông tư 23/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của

thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy phép quản lý pháo; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ (Bị sửa đổi, bổ sung từ ngày 05/06/2019)	Thông tư 218/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy phép quản lý pháo; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ
Thông tư 246/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển (Bị sửa đổi, bổ sung từ ngày 01/07/2019)	Thông tư 27/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 246/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển và Thông tư 247/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay
Thông tư 247/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay (Bị sửa đổi, bổ sung từ ngày 01/07/2019)	Như trên
Thông tư 01/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông (Bị sửa đổi, bổ sung từ ngày 15/07/2019)	Thông tư 28/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông

DOANH NGHIỆP	
Văn bản hết hiệu lực	Văn bản thay thế
Quyết định 2337/QĐ-BNN-TCCB của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Hết hiệu lực từ ngày 23/05/2019)	Quyết định 1886/QĐ-BNN-TCCB của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và người quản lý doanh nghiệp tại các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Công văn 9798/BNN-TCCB của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện Kết luận 12-KL/TW của Bộ Chính trị về công tác cán bộ (Hết hiệu lực từ ngày 23/05/2019)	Như trên
HÀNH CHÍNH	
Văn bản hết hiệu lực	Văn bản thay thế
Thông tư 159/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Quyết định 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/08/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (Hết hiệu lực từ ngày 06/06/2019)	Thông tư 24/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô
Nghị định 103/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành	Nghị định 42/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính

chính trong hoạt động thủy sản (Hết hiệu lực từ ngày 05/07/2019)	trong lĩnh vực thủy sản
Thông tư 01/2006/TT-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn chỉ tiêu đánh giá và phân loại hợp tác xã (Hết hiệu lực từ ngày 15/05/2019)	Quyết định 681/QĐ-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư 2014 - 2018
Văn bản bị sửa đổi, bổ sung	Văn bản thay thế
Nghị định 119/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Bị sửa đổi, bổ sung từ ngày 05/07/2019)	Nghị định 42/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản
Văn bản hết hiệu lực một phần	Văn bản thay thế
Nghị định 158/2013/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo (Hết hiệu lực một phần từ ngày 01/08/2019)	Nghị định 45/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch
Nghị định 41/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản; lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi; quản lý rừng; phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản (Hết hiệu lực một phần từ ngày 05/07/2019)	Nghị định 42/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản

DANH SÁCH VĂN BẢN TIÊU BIỂU CÓ HIỆU LỰC THÁNG 6/2019



Tên Văn Bản	Ngày
NGHỊ ĐỊNH	
1. Nghị định 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố	BH: 24/04/2019 HL: 25/06/2019
2. Nghị định 35/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp	BH: 25/04/2019 HL: 10/06/2019
3. Nghị định 36/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao	BH: 29/04/2019 HL: 14/06/2019
4. Nghị định 33/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	BH: 23/04/2019 HL: 17/06/2019
5. Nghị định 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn vốn kinh phí chi thường xuyên	
Quyết Định	
1. Quyết định 18/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng	BH: 19/04/2019 HL: 15/06/2019
2. Quyết định 15/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý	BH: 28/03/2019 HL: 01/06/2019

THÔNG TƯ	
1. Thông tư 07/2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập	BH: 02/05/2019 HL: 17/06/2019
2. Thông tư 08/2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập	BH: 02/05/2019 HL: 17/06/2019
3. Thông tư 23/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 218/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy phép quản lý pháo; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ	BH: 19/04/2019 HL: 05/06/2019
4. Thông tư 03/2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí	BH: 06/05/2019 HL: 21/06/2019
5. Thông tư 06/2019/TT-BYT của Bộ Y tế về việc quy định cơ quan, tổ chức thực hiện, nội dung, thời gian đào tạo để cấp chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ giám định pháp y, pháp y tâm thần	BH: 28/03/2019 HL: 01/06/2019
6. Thông tư 01/2019/TT-VKSTC của Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân	BH: 14/05/2019 HL: 28/06/2019

7. Thông tư 09/2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bãi bỏ Thông tư 31/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thời gian tập sự theo chức danh nghề nghiệp giáo viên, giảng viên trong các cơ sở giáo dục công lập	BH: 14/05/2019 HL: 29/06/2019
8. Thông tư 14/2018/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị X-quang dùng trong y tế	BH: 15/11/2018 HL: 01/06/2019
9. Thông tư 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt	BH: 14/12/2018 HL: 15/06/2019
10. Thông tư 08/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện	BH: 28/02/2019 HL: 01/06/2019
11. Thông tư 13/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam	BH: 29/03/2019 HL: 01/06/2019
12. Thông tư 01/2019/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 11 Thông tư 01/2017/TT-VPCP ngày 31/03/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo tại Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	BH: 09/04/2019 HL: 04/06/2019
13. Thông tư 05/2019/TT-BYT của Bộ Y tế về việc bãi bỏ Thông tư 31/2017/TT-BYT ngày 25/07/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc phạm vi được phân công quản lý của Bộ Y tế	BH: 28/03/2019 HL: 01/06/2019

14. Thông tư 21/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và chuyển nhượng vốn Nhà nước theo phương thức dựng sổ	BH: 11/04/2019 HL: 03/06/2019
15. Thông tư 15/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	BH: 18/03/2019 HL: 01/06/2019
16. Thông tư 03/2019/TT-BYT của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp	BH: 28/03/2019 HL: 01/06/2019
17. Thông tư 24/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô	BH: 22/04/2019 HL: 06/06/2019



Đây là một trong nhiều Bản tin của Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM cập nhật những thông tin, cải cách mới về môi trường pháp lý, thuế và đầu tư của Việt Nam. Mọi thông tin, phân tích hay bình luận trong bản tin này nhằm giới thiệu chung, không thay thế cho bất kỳ lời tư vấn cho một tình huống cụ thể của khách hàng.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 8, Cao ốc Văn
phòng VG Building,
Số 235 Nguyễn Trãi,
Q. Thanh Xuân
TP. Hà Nội

Phone: 024 3783 2121
Fax: 024 3783 2122

CN. MIỀN NAM

Tầng 4, Tòa nhà
Hoang Anh Safomec,
7/1 Thanh Thai, P.14,
Q.10
TP. Hồ Chí Minh

Phone: 028 3832 9969
Fax: 028 3832 9959

CN. MIỀN BẮC

Số 97, Phố Trần Quốc
Toản, Phường Trần
Hưng Đạo,
Quận Hoàn Kiếm,
TP. Hà Nội

Phone: 024 73061268
Fax: 024 7306 1269

VP. ĐẠI DIỆN

Tầng 16, Tòa nhà
T01-C37 Bắc Hà,
Đường Tố Hữu,
Quận Nam Từ Liêm,
TP. Hà Nội

Phone: 024 6666 6368
Fax: 024 6666 6368

